

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 19/6/2020.

V/v “Tranh chấp về hôn nhân và
gia đình - xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông **Châu Văn Sang**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hồ Thị Mai Hương**

2. Ông **Phạm Phước Tâm**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hồ Thị Đào** - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 19/6/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 222/2019/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2020 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Hà Văn Th**, sinh năm 1967;

Địa chỉ: đường N V P, khu phố 6, khóm M T, TT. M Th, Huyện C L, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: **Nguyễn Thị Th Th**, sinh năm 1966;

HKTT: khu phố 6, khóm M T, TT. M Th, Huyện C L, tỉnh Đồng Tháp; Nơi làm việc: Trung tâm y tế Huyện C L, tỉnh Đồng Tháp

(Anh Th và chị Th có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 03/6/2020 và tại phiên tòa nguyên đơn là anh Hà Văn Th trình bày: Anh và chị Th chung sống với nhau năm 1998, không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh và chị Th đã ly thân khoảng 02 năm,

không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Nhựt H, sinh ngày 26/3/1999, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 03/6/2020 và tại phiên tòa bị đơn là chị Nguyễn Thị Th Th trình bày:

- Về hôn nhân: Chị thống nhất với nội dung trình bày của anh Th về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, cũng như mâu thuẫn vợ chồng là đúng, chị và anh Th đã ly thân khoảng 02 năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau, không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Nhựt H, sinh ngày 26/3/1999, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:**

- Giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của Hà Văn Th (bản sao).

- Giấy khai sinh (bản sao).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ vào đơn yêu cầu của anh Hà Văn Th về việc yêu cầu được ly hôn với chị Nguyễn Thị Th Th, nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn*”.

Tranh chấp về hôn nhân và gia đình - xin ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn hiện nay đang cư trú tại TT. M Th, Hện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Hện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về hôn nhân: Anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th Th chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 1998, nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, nên không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Trong quá trình sống chung anh Th và chị Th không xây

dựng được hạnh phúc gia đình nên anh Th yêu cầu được ly hôn. Tuy nhiên, anh Th và chị Th sống chung với nhau không đăng ký kết hôn, theo khoản 1 Điều 14 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng*”. Do đó, không công nhận anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th là vợ chồng.

Tại phiên tòa, chị Th thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bất đồng về quan điểm sống, chị và anh Th đã ly thân khoảng 02 năm, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và không ai có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Th và chị Th đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên việc anh Th yêu cầu được ly hôn với chị Th là phù hợp.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Nhựt H, sinh ngày 26/3/1999, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, thì anh Th phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Th đã nộp theo biên lai số 0003532 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của anh Hà Văn Th.

- Về hôn nhân: Không công nhận anh Hà Văn Th và chị Nguyễn Thị Th là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hà Nhựt H, sinh ngày 26/3/1999, đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Hà Văn Th phải nộp 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà anh Th đã nộp theo biên lai số 0003532 ngày 14/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Hện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS HCL;
- CCTHADS HCL;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Châu Văn Sang